

Bản án số 06 /2018/HSST
Ngày 08 tháng 02 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Bá Sơn

2. Ông Nguyễn Văn Hữu

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Vân Nga

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2018/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HS đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn K**, sinh ngày 18/6/1992 tại xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn N , xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị H1; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/9/2014 bị Công an huyện Thạch Hà xử phạt hành chính 500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/12/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại: Đoàn Thị P, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hoàng Hữu K1, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn H, xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh- Có mặt

- Người làm chứng: Dương Văn Đ, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh- Có mặt

Nguyễn Đức L, sinh năm 1976, nơi cư trú: Tổ dân phố 6, Thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

Trần Thị H, sinh năm 1956, nơi cư trú: Tổ dân phố 7, Thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 08/10/2017, Hoàng Văn K đến nhà Dương Văn Đ chơi, sau đó Hoàng Văn K mượn xe máy của Đ đi về, đến ngã tư xã Đ thì thấy quán tạp hóa của chị Đoàn Thị P ở phía bên phải đường theo chiều đi của K đang đóng cửa. Nhìn vào sân qua hàng rào thép B40, K thấy có 01 chiếc máy ép nước mía nhãn hiệu Xuân Tình để ở góc sân bên trái cửa hàng không có ai trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. K dừng xe ở lề đường, đi bộ đến thành tường rào bên trái rồi trèo vào trong, đến chỗ chiếc máy dùng hai tay bê lên vai vác ra để lên thành tường, rồi trèo ra ngoài tiếp tục vác chiếc máy để lên giàn dèo phía trước xe mô tô. K điều khiển xe chở chiếc máy ép về nhà mình cất vào phòng khách rồi đi ngủ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày K dùng điện thoại Nokia 101 có số thuê bao 0941773194 gọi cho anh Hoàng Hữu K1 nói “Nhờ anh hỏi cho em coi có ai mua máy ép nước mía không, người nhà em có máy ép nước mía muốn bán”. Anh K1 trả lời “Để anh hỏi cái đã”. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, anh K1 gọi điện lại cho K nói “Có người mua một triệu bán không?”. K đồng ý, khoảng 30 phút sau, anh K1 đến nhà K lấy chiếc máy ép và đưa cho K 1 triệu. Số tiền này K đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận số 23/KL- HĐĐG ngày 23/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạch Hà đã kết luận 01 chiếc máy ép nước mía nhãn hiệu Xuân Tình được làm bằng kim loại màu trắng có kích thước 48cm x 40 cm x 25 cm đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là 2.555.000đ.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc máy ép nước mía, 01 mô tô nhãn hiệu SUPER DREAM, BKS 38 F19390, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 101 màu đỏ đen có số thuê bao 0941773197. Xét thấy không ảnh hưởng đến công tác điều tra nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc máy ép cho chủ sở hữu. Còn chiếc xe máy Đ cho K mượn là của bà Trần Thị H, cho anh L mượn, anh L lại cho Đ mượn sử dụng. Khi cho K mượn xe đi Đ không biết K sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Còn chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 101 có gắn thẻ sim được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà bảo quản để xử lý theo quy định.

Lời khai của người bị hại chị Đoàn Thị P trong quá trình điều tra truy tố đều T về thời gian, địa điểm, tài sản bị mất đúng như lời khai của bị cáo. Tại phiên tòa chị có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị HĐXX căn cứ pháp luật giải quyết; về tài sản bị mất hiện chị đã được nhận lại tài sản nên chị không có yêu cầu bồi tH gì .

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Hữu K1 trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng T về thời gian, địa điểm, nội dung, tài sản, số tiền khi bị cáo K gọi điện cho anh nhờ tìm người mua hộ đến khi anh đến nhà bị cáo thực hiện việc mua bán chiếc máy ép. Sau khi vụ việc bị phát hiện, anh đã tự nguyện giao nộp chiếc máy trên cho Cơ quan điều tra. Hiện anh không có yêu cầu gì về mặt bồi tH dân sự.

Lời khai của người làm chứng Trần Thị H, Nguyễn Đức L, Dương Văn Đ trong quá trình điều tra truy tố đều khai chiếc xe máy BKS 38 F19390 là của chị H cho anh L mượn để sử dụng, anh L đã cho Đ mượn lại và vào ngày 8/10/2017, sau khi đến nhà Đ chơi K đã mượn của chiếc xe trên để đi về, việc K sử dụng để đi lấy trộm tài sản của người khác Đ không biết. Hiện tại chị H đã nhận lại chiếc xe nói trên và không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 07/CT- VKS-TH ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà truy tố bị cáo Hoàng Văn K, về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản ” như đã nêu và đề nghị HĐXX: Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS: Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo quy định tại các điểm h,i,s khoản 1 điều 51 BLHS2015: tuyên phạt bị cáo Hoàng Văn K mức án tù 09 đến 12 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX hóa giá sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại là công cụ phương tiện phạm tội và tịch thu của bị cáo 1000.000đồng tiền thu lợi bất chính theo quy định tại các điểm a khoản 1 điều 47 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 và điểm a, b khoản 2 điều 106 BLTTHS 2015.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp các bản tự khai, biên bản lấy lời khai của các bị cáo và các tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tội danh: Vào khoảng 12 giờ ngày 08/10/2017, Hoàng Văn K đã có hành vi lén lút trèo tường rào vào chiếm đoạt một chiếc máy ép nước mía tại quán tạp hóa của chị Đoàn Thị P ở Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh gây thiệt hại về tài sản trị giá 2.555.000đ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ và được quy định tại khoản 1 điều 138 của BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định

Xét quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm; khởi tố; truy nã; bắt giữ; điều tra lấy lời khai; thu thập chứng cứ; các tài liệu phản ánh về nhân thân bị cáo

của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà và Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà là đúng trình tự, đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Từ những phân tích trên khẳng định Quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn K về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1, điều 138 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên HĐXX cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, h, p khoản 1 điều 46 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009;

[3] Về hình phạt: Xem xét một cách toàn diện về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối chiếu với khung hình phạt của điều luật, HĐXX xét thấy Hoàng Văn K có nhân thân xấu, tuổi đời còn trẻ mà đã sớm sa vào con đường nghiện ngập đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; sau khi phạm tội còn bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra. Vì vậy cần xem xét lên cho bị cáo mức án tương xứng và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, song xét thấy bị cáo theo đạo thiên chúa giáo, nhận thức pháp luật còn hạn chế, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ vì vậy cần xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo; đề nghị về mức án của đại diện viện kiểm sát đối với bị cáo là tương đối phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ, hiện không có yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX miễn xem xét.

[5] Về vật chứng: Xét 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 101 màu đỏ đen có số thuê bao 0941773197 thu của bị cáo là công cụ phương tiện bị cáo đã sử dụng vào việc tiêu thụ tài sản phạm tội mà có, HĐXX căn cứ các điểm các điểm a khoản 1 điều 41 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009 và khoản 2 điều 106 BLTTHS 2015 tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước theo quy định. Số tiền 1.000.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán chiếc máy ép nước mía Hoàng Văn K đã trộm cần áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 BLHS 1999 và điểm b khoản 2 điều 106 BLTTHS 2015 tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác: Trong vụ án này có anh Hoàng Hữu K1 là người mua chiếc máy ép nước mía mà Hoàng Văn K lấy trộm được, nhưng khi mua anh K1 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh K1 nhưng cần nhắc nhở rút kinh nghiệm.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 138 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009; điểm g, h, p khoản 1 điều 46 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009;

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên phạt bị cáo Hoàng Văn K 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 08/12/2017.

- Về vật chứng: áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 BLHS 1999 và điểm b khoản 2 điều 106 BLTTHS 2015 tịch thu của Hoàng Văn K 1.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung quỹ nhà nước. Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009 và khoản 2 điều 106 BLTTHS 2015 tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại. (Tình trạng đặc điểm vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27/12/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS 2015; điểm a, khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTWQH14 buộc bị cáo Hoàng Văn K phải nộp 200.000đ án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Công an huyện Thạch Hà
- THADS huyện Thạch Hà
- Bị cáo bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ; VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng

